

Bản án số: 65 /2017/HSST

Ngày: 30/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Chuông

- Ông Nguyễn Đỗ Toàn

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Kinh Môn.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên Viện
kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn
xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 27 tháng
7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (tên gọi khác: Không)

STQ: thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn
Văn C và bà Nguyễn Thị M, Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị tạm giữ từ ngày
15/3/2017 đến ngày 21/3/2017, tạm giam tại trại tạm giam K, Công an tỉnh Hải
Dương từ ngày 21/3/2017 đến nay. Có mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1987.
Trú tại: thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố
về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 14/3/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy biển số 34F9-
7282, do T mượn của ông Nguyễn Văn C (là bố đẻ của T) đến ga D, thành phố
Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. T gặp và mua của một
người đàn ông không rõ tên và địa chỉ ở khu vực ga D 02 ống nhựa màu hồng
viền sọc trắng bên trong chứa Heroine với giá 200.000 đồng. T cất giấu 02 ống
nhựa vào trong túi quần đang mặc và đi về nhà. Khoảng 13 giờ ngày 15/3/2017,
Lê Văn C gọi điện đến hỏi T có ma túy không đem đến khu vực nghĩa trang xã P
bán cho C. T đồng ý và điều khiển xe máy biển số 34F9-7282 đem theo 02 ống
nhựa đựng Heroin đến đoạn đường thuộc khu vực nghĩa trang liệt sỹ xã P bán

cho C với giá 200.000 đồng. C bảo T mua thêm cho C 200.000 đồng Heroine và 300.000 đồng ma túy đá để chiều lấy. T đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Trường điều khiển xe máy biển số 34F9-7282 đến ga Dụ Nghĩa mua của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ 08 ống nhựa màu hồng viền sọc trắng bên trong chứa Heroine và 01 gói nilon chứa ma túy đá được đựng trong một hộp nhựa với giá 800.000 đồng. T hỏi xin thêm 01 ống nhựa màu tím chứa ma túy đá. T đem chiếc hộp nhựa đựng ma túy đi về nhà và sử dụng hết 01 ống nhựa đựng Heroine. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại cho T bảo đem ma túy cho C. 17 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy biển số 34F9-7282 đến đoạn đường quê thuộc thôn L, xã P thì gặp C. T dừng xe và lấy trong hộp 02 ống nhựa màu hồng viền sọc trắng và 01 gói nilon chứa ma túy đá bán cho C với giá 500.000 đồng. Khi T vừa đưa ma túy, C định lấy tiền trả T thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ của C 03 ống nhựa màu hồng viền sọc trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục (02 ống nhựa vừa mua, 01 ống mua của T trước đó) và 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1) và 700.000 đồng, thu giữ của T tại giỏ xe máy biển số 34F9-7282 một hộp nhựa đựng 05 ống nhựa màu hồng viền sọc trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong ký hiệu M2), 01 xe máy biển số 34F9-7282, thu giữ dưới đất gần vị trí T đứng 01 ống nhựa màu tím chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M3). Ngày 23/4/2017, Công an huyện Kinh Môn trả lại ông C chiếc xe máy biển số 34F9-7282.

Tại bản Kết luận giám định số 1334/C54(TT2) ngày 31/3/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu M1: Chất bột màu trắng dạng cục trong 03 ống nhựa màu hồng viền sọc trắng gửi giám định có tổng trọng lượng 0,028gam có Heroine; chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon gửi giám định có trọng lượng 0,150 gam, có Methamphetamine. Mẫu M2: Chất bột màu trắng dạng cục trong 05 ống nhựa màu hồng viền sọc trắng gửi giám định có tổng trọng lượng 0,104gam có Heroine. Mẫu M3: chất tinh thể màu trắng trong 01 ống nhựa màu tím gửi giám định có trọng lượng 0,120gam có Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu M1: 0,085 gam có Methamphetamine; Mẫu M2: 0,043 gam có Heroine; Mẫu M3: 0,051 gam có Methamphetamine; vỏ bao gói mẫu được niêm phong số 1334/C54(TT2).

Tại bản Cáo trạng số 67/VKS - HS, ngày 26/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 15/3/2017.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c,d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu 500.000 đồng liên quan đến việc mua bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước, trả lại cho anh C 200.000 đồng không liên quan đến việc mua bán ma túy, tịch thu cho tiêu hủy số vật chứng hoàn lại sau giám định..

- Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người làm chứng và lời khai của chính bị cáo ở giai đoạn điều tra, có đủ cơ sở để kết luận: *Khoảng 13 giờ ngày 15/3/2017, tại đoạn đường thuộc khu vực nghĩa trang xã P, huyện K và khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, tại đoạn đường đê thuộc thôn L, xã P, T có hành vi bán trái phép cho Lê Văn C 0,150 gam Methamphetamine và 0,028 gam Heroine, cất giấu trái phép 0,104 gam Heroine, 0,120gam Methamphetamine mục đích sử dụng và bán kiếm lời, thì bị phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Do bị cáo hai lần bán ma túy cho Lê Văn C nên bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Kinh Môn hoàn toàn có căn cứ, đúng Pháp luật.*

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an, gieo rắc cái chết trắng cho cộng đồng và xã hội, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bình thường của con người. Mặc dù, Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo bất chấp sự lên án của xã hội, nghiêm cấm của Pháp luật vẫn mua về để bán kiếm lời. Nhất là trong tình hình hiện nay, tội phạm về ma túy nói chung và tội phạm về mua bán trái phép chất ma túy nói riêng trên địa bàn huyện K có chiều hướng gia tăng. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, điều kiện kinh tế, cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,132 gam heroin, 0,27 gam Methamphetamine và 700.000 đồng.

+ Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của anh Lê Văn C, trong đó 500.000 đồng là tiền liên quan đến việc mua bán ma túy áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn 200.000 đồng không liên đến việc mua bán ma túy cần trả lại cho anh Lê Văn C.

+ Đối với 0,132 gam heroin, 0,27 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định chỉ còn 0,043 gam heroin, 0,051 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành và vỏ bao gói không còn giá trị sử dụng áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động của T và C sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy đã mất; số tiền 200.000 đồng T bán ma túy cho C vào hồi 13 giờ ngày 15/3/2017, T đã dùng để mua ma túy; 01 ống nhựa chứa Heroine C mua của T vào khoảng 13 giờ ngày 15/3/2017, C đã sử dụng hết và 01 ống ma túy T đã sử dụng không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, không xác định được là ai, ở đâu, không đủ căn cứ để xử lý. Đối với Lê Văn C có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn C cho T mượn xe máy không biết T sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra việc xử lý đối với ông C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 15/3/2017.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Lê Văn C 200.000 đồng;

- Tịch thu 500.000 đồng liên quan đến việc mua bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước,

- Tịch thu cho tiêu huỷ số vật chứng hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì, mặt trước số 1334/C54(TT2) Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát kính gửi cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Kinh Môn, mặt sau được niêm phong bằng ba chữ ký và 03 giấu giáp lai và 01 hộp nhựa.

(*Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2017 giữa Công an huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện K*)

4.Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt, được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K (khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Mạc Duy Phú